

TỈNH ỦY LÀO CAI
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2025

*
Số -TB/BCĐ

THÔNG BÁO
phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 47-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lào Cai; căn cứ Quy chế số 08-QC/BCĐ ngày 19/7/2025 của Ban Chỉ đạo về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lào Cai, Trưởng Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ các thành viên như sau:

1. Trưởng Ban Chỉ đạo - Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Chỉ đạo triển khai các nghị quyết, chiến lược, chương trình, đề án quan trọng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Định hướng, chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách, nguồn lực để phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số, chính quyền số. Chỉ đạo nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong chuyển đổi số, đưa chuyển đổi số thành nhiệm vụ trọng tâm trong các nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy các cấp.

- Điều phối, giám sát hoạt động của Ban Chỉ đạo, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trong trường hợp không họp được Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban trực tiếp quyết định các công việc cần thiết thuộc phạm vi hoạt động của Ban Chỉ đạo để đáp ứng yêu cầu công tác và báo cáo Ban Chỉ đạo tại cuộc họp gần nhất.

2. Phó trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo - Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

(1) Giúp đồng chí Trưởng ban trực tiếp điều hành các hoạt động, công việc của Ban Chỉ đạo, xử lý công việc thường xuyên. Thay mặt Trưởng ban chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo và ký một số văn bản theo phân công khi được ủy quyền. Giúp Trưởng Ban trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường

trực. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo. Điều phối công tác giữa các sở, ban, ngành và địa phương để triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức Ban Chỉ đạo để đảm bảo hiệu quả hoạt động, huy động nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ triển khai kế hoạch của Ban Chỉ đạo; việc định hướng phát triển nguồn nhân lực số, hỗ trợ đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân.

- Chỉ đạo việc tham mưu xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng các chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu và các nền tảng số; việc huy động các nguồn lực tài chính, hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng số, dữ liệu số.

- Trực tiếp chỉ đạo các vấn đề liên quan đến bảo mật, an toàn thông tin mạng, dữ liệu số của tỉnh; việc tổng kết, đánh giá hiệu quả triển khai các chương trình, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề xuất điều chỉnh chiến lược, giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện. Xây dựng báo cáo trình Tỉnh ủy và các cơ quan Trung ương theo yêu cầu.

(2) Phụ trách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội và kiểm tra, giám sát thực hiện. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các Ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, đề xuất chủ trương, chính sách về chuyển đổi số.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Giám sát, đôn đốc sự phối hợp giữa các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội với UBND tỉnh, doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp với UBND tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ số.

- Chỉ đạo xây dựng tổ chức Đảng trong các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Định hướng hoạt động của các tổ chức

Đảng tại các doanh nghiệp công nghệ số, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này.

3. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Đồng chí Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành chung hoạt động của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền, trọng tâm là các hoạt động trong các khối cơ quan nhà nước, doanh nghiệp. Chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được phân công. Điều phối công tác giữa các sở, ban, ngành và địa phương để triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Xây dựng và tổ chức triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số, tập trung vào chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Định hướng phát triển và ứng dụng công nghệ mới, thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như quản lý hành chính, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, logistics. Đẩy mạnh việc kết nối, hợp tác với các tổ chức khoa học, công nghệ trong nước và quốc tế.

- Trực tiếp phụ trách chỉ đạo các nội dung về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp,...

- Chỉ đạo theo dõi, đánh giá tiến độ triển khai các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án; đề xuất hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới mô hình kinh doanh theo hướng số hóa.

- Yêu cầu các sở, ngành và UBND các xã, phường phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các hoạt động về chuyển đổi số, phát triển khoa học - công nghệ.

- Chỉ đạo việc đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng các chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu và các nền tảng số; việc huy động các nguồn lực tài chính, hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng số, dữ liệu số.

- Chỉ đạo tổng kết, đánh giá hiệu quả triển khai các chương trình, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề xuất điều chỉnh chiến lược, giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện. Xây dựng báo cáo trình UBND tỉnh, Tỉnh ủy và các cơ quan Trung ương theo yêu cầu.

4. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy

Giúp Trưởng Ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban. Thay mặt Trưởng Ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công. Phụ trách chung về công tác Đảng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chính trị - tư tưởng, tổ chức bộ máy. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Định hướng chủ trương, đường lối của Đảng, phối hợp đề xuất cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức số cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai nghị quyết, đề án, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Giúp Trưởng Ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban. Thay mặt Trưởng Ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công. Phụ trách chung về công tác tuyên truyền, vận động, giám sát xã hội và huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án chuyển đổi số trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý đoàn viên, hội viên; đổi mới mô hình hoạt động và triển khai các phong trào thi đua sôi nổi trên môi trường số.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ đạo hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia vào phong trào “Bình dân học vụ số”. Vận động, hướng dẫn người dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng VNeID. Chỉ đạo các tổ chức thành viên (Tỉnh đoàn, Hội Phụ

nữ...) phát huy vai trò nòng cốt trong việc thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội: Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tổ chức giám sát việc triển khai các chính sách, chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương để đảm bảo tính hiệu quả, công bằng, và thực chất. Chủ trì việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, doanh nghiệp về những khó khăn, bất cập trong quá trình chuyển đổi số để phản ánh, đề xuất với Ban Chỉ đạo và các cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ trì huy động các nguồn lực xã hội, kêu gọi sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cộng đồng trong việc hỗ trợ trang thiết bị, hạ tầng công nghệ và các nguồn lực khác cho các địa phương, đối tượng còn khó khăn.

6. Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo - Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy

Là ủy viên thường trực, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai, theo dõi và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Làm đầu mối tổng hợp thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Đảng. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo về chương trình, kế hoạch, chiến lược chuyển đổi số trong Đảng bộ tỉnh. Phối hợp với các đơn vị liên quan điều phối hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.

- Chỉ đạo ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, xử lý văn bản điện tử, hợp không giấy tờ, sử dụng chữ ký số trong các cơ quan Đảng. Phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ để triển khai các nền tảng số phục vụ công tác của Tỉnh ủy, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin. Theo dõi, đánh giá hiệu quả các ứng dụng công nghệ số trong hoạt động Đảng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả.

- Đề xuất các chính sách, giải pháp về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua ứng dụng công nghệ số. Tham mưu cơ chế hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức trong hệ thống Đảng về kỹ năng số, an toàn thông tin. Đề xuất lộ trình nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tuyên truyền về chủ trương, chính sách chuyển đổi số trong hệ thống Đảng. Tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan Đảng. Đề xuất các biện pháp khắc phục khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

- Đôn đốc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu, điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo. Giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương. Tham mưu tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, báo cáo chuyên đề về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh về tình hình triển khai và đề xuất các giải pháp điều chỉnh kịp thời.

7. Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo - Đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Chịu trách nhiệm chính về thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (*trừ các chỉ tiêu giao các thành viên khác*).

Chịu trách nhiệm chính về tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Tham mưu đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch, đề án về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu và các nền tảng số, việc huy động các nguồn lực tài chính, hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng số, dữ liệu số.

- Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các mô hình, giải pháp, định hướng phát triển gắn với tình hình thực tế của tỉnh. Tham mưu triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp địa phương nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nền tảng số và dữ liệu số phục vụ phát triển chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số. Tham mưu xây dựng, quản lý và vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Tổ chức triển khai các nền tảng số dùng chung như: Cổng dịch vụ công, hệ thống quản lý văn bản điều hành, trung tâm điều hành thông minh (IOC)... Tham mưu đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu số trong các hệ thống công nghệ của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và quản lý. Phát triển, nhân rộng các mô hình khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, dịch vụ, giáo

dục, y tế. Tham mưu và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Startup), nghiên cứu phát triển (R&D), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), blockchain, IoT... Hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển sản phẩm công nghệ.

- Tham mưu và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử, phát triển mô hình kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ. Phát triển các nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, giao dịch số. Phối hợp triển khai chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân, lao động, doanh nghiệp để thích ứng với nền kinh tế số.

- Tham mưu định hướng phát triển nguồn nhân lực số; xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về khoa học - công nghệ, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ đào tạo nhân lực khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, an toàn thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp tham mưu tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, báo cáo chuyên đề về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trực tiếp chỉ đạo, tham mưu, đề xuất các lĩnh vực trọng điểm:

- + Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Định hướng phát triển các ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), blockchain, IoT.

- + Phát triển chính quyền số: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền số hiệu lực, hiệu quả.

- + Kinh tế số, xã hội số: Chỉ đạo phát triển các ngành kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, thúc đẩy thương mại điện tử, tài chính số.

- + Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên: Giáo dục, y tế, du lịch, nông nghiệp thông minh, logistics, cửa khẩu thông minh.

- Theo dõi, đánh giá tiến độ triển khai các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện đúng lộ trình chuyển đổi số theo Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổng hợp, đề xuất chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương khối Nhà nước.

8. Ủy viên Ban Chỉ đạo

8.1. Nhiệm vụ chung

Các đồng chí ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đề xuất, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi phụ trách. Cụ thể:

- Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và định hướng của tỉnh. Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm. Định hướng ứng dụng công nghệ mới, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện và chịu trách nhiệm về nội dung công tác chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực được phân công. Chỉ đạo xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo lộ trình của tỉnh. Đẩy mạnh số hóa dữ liệu, liên thông, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị, ngành, địa phương. Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức triển khai các giải pháp công nghệ, đổi mới mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng số hóa.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan để triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chia sẻ kinh nghiệm, dữ liệu, công nghệ để bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả trong các chương trình chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu để ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

- Giám sát, đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện các kế hoạch, đề án, chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương, đơn vị mình phụ trách. Đôn đốc việc triển khai, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ. Đề xuất các giải pháp điều chỉnh kịp thời để đảm bảo mục tiêu và tiến độ theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

- Tham gia chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân. Chỉ đạo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho cán bộ và nhân dân trong các lĩnh vực liên quan. Định hướng xây dựng các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến về ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nhân rộng.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp. Góp ý, tham mưu điều chỉnh chiến

lược, kế hoạch, chính sách để phù hợp với tình hình thực tiễn. Đánh giá hiệu quả của các chương trình, đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

8.2. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Phụ trách công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đội ngũ nhân lực phục vụ chuyển đổi số. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ đạo rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số. Đề xuất thành lập hoặc sắp xếp lại các đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số trong khối Đảng, chính quyền.

- Chủ trì tham mưu cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có năng lực về công nghệ số vào các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị. Chỉ đạo xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số. Theo dõi, đánh giá và đề xuất bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý phục vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ theo hướng số hóa, bảo đảm khách quan, minh bạch, gắn với hiệu quả thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên nền tảng số. Tham mưu chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Chỉ đạo việc thành lập, kiện toàn tổ chức Đảng trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nghệ số. Xây dựng kế hoạch phát triển Đảng viên trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chỉ đạo các tổ chức Đảng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và sinh hoạt Đảng.

- Kiểm soát, đánh giá các yếu tố chính trị nội bộ trong việc tiếp nhận, sử dụng nhân sự công nghệ số. Thẩm định tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào các vị trí quan trọng trong chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và thông tin nội bộ trong quá trình chuyển đổi số.

- Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác tổ chức, nhân sự, bao gồm phần mềm quản lý cán bộ, hệ thống đánh giá hiệu quả công tác. Triển khai các giải pháp số hóa hồ sơ nhân sự, hệ thống quản lý tổ chức bộ máy nhằm nâng cao

hiệu quả quản trị nhân lực. Xây dựng cơ chế liên thông dữ liệu cán bộ giữa các cấp, ngành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị.

8.3. Đồng chí Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Tham mưu, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW, ngày 04/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; bao gồm các nhiệm vụ:

- Phối hợp giám sát về xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; việc ban hành các cơ chế, chính sách; tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số và việc thực hiện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; công tác phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Kiểm tra khi phát hiện những vấn đề sau: Không bảo đảm tiến độ triển khai theo kế hoạch đề ra mà không có lý do chính đáng; thực hiện sai quan điểm chỉ đạo, không đúng với mục đích, yêu cầu, có biểu hiện chệch hướng với quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; không đồng bộ trong thực hiện các giải pháp chuyển đổi số; không đạt các mục tiêu cụ thể; có đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về sai phạm hoặc khi có chỉ đạo của cấp trên.

8.4. Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chịu trách nhiệm chính đơn đốc, theo dõi, triển khai Kế hoạch thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”.

Phụ trách công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội trong chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và vận động quần chúng tham gia. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Chỉ đạo hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, cơ quan báo chí, giáo dục; định hướng dư luận xã hội; đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo lồng ghép nội dung về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ; đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình giảng dạy trong trường học; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền chuyển đổi số cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

- Chỉ đạo tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn truyền thông về chuyển đổi số, về bảo vệ an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân và các rủi ro trong không gian mạng; tổ chức các cuộc thi sáng tạo về chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn xã hội.

- Chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình cộng đồng chuyển đổi số tại địa phương, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình, điển hình chuyển đổi số hiệu quả, có tính lan tỏa.

- Hướng dẫn các cấp ủy đảng đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.

- Tham gia giám sát, đánh giá việc triển khai các chính sách chuyển đổi số; đặc biệt trong công tác tiếp nhận thông tin, tổng hợp ý kiến, đề xuất điều chỉnh chính sách nhằm bảo đảm sát thực tế, phù hợp điều kiện từng địa phương, từng đối tượng.

- Đề xuất xây dựng cơ chế khen thưởng, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần cổ vũ phong trào thi đua, phát huy sáng kiến trong hệ thống chính trị và trong Nhân dân.

8.5. Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Phụ trách công tác tuyên truyền, vận động người dân, giám sát xã hội và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong chuyển đổi số. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường ứng dụng công nghệ số của hội viên, người lao động, người dân trong đời sống, trong lao động, sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất và hiệu quả công việc. Vận động, hướng dẫn các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các hội viên, đoàn viên, hội phụ nữ, cựu chiến binh... tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số. Thúc đẩy thói quen sử dụng công nghệ số trong cộng đồng, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động truyền thông, quản lý đoàn viên, hội viên, đổi mới mô hình hoạt động của tổ chức đoàn thể, chia sẻ kinh nghiệm, triển khai các phong trào thi đua.

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, hỗ trợ tiếp cận với các nền tảng học tập trực tuyến, các hoạt động tư vấn cho đoàn viên, hội viên, công nhân lao động. Xây dựng các mô hình, sáng kiến số hóa nhất là trong công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên. Xây dựng các đội hình tình nguyện số, tổ công nghệ số cộng đồng do thanh niên làm nòng cốt, hỗ trợ phổ cập kỹ năng số cho người dân.

- Phối hợp với các sở, ngành hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, thương mại điện tử, nội dung số. Hỗ trợ các dự án khởi nghiệp của thanh niên tiếp cận các nguồn tài trợ, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Tổ chức các cuộc thi, chương trình ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, kết nối thanh niên với các chuyên gia, nhà đầu tư.

- Vận động doanh nghiệp áp dụng công nghệ số vào sản xuất, quản lý lao động, tạo điều kiện nâng cao kỹ năng số cho người lao động. Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai mô hình nhà máy thông minh, quản lý lao động bằng nền tảng số. Kết nối với các tổ chức đào tạo, chuyên gia công nghệ để tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động trong quá trình chuyển đổi số.

- Kêu gọi sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, hội đồng hương, kiều bào trong việc hỗ trợ trang thiết bị, hạ tầng công nghệ cho các địa phương khó khăn. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân, nhất là lao động nông thôn và người yếu thế. Vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân tài trợ thiết bị số, đường truyền internet cho các khu vực khó khăn.

- Tổ chức giám sát việc triển khai các chính sách, chương trình chuyển đổi số tại địa phương để đảm bảo tính hiệu quả, công bằng. Đề xuất ý kiến, phản biện chính sách với chính quyền để đảm bảo quyền lợi của người dân trong quá trình chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan chức năng để thu thập, phản ánh ý kiến của người dân, doanh nghiệp về những bất cập trong thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp với chính quyền và các tổ chức liên quan để đẩy mạnh hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng. Hướng dẫn các hội viên, đoàn thể ở địa phương tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số. Xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi số trong các khu dân cư, tổ dân phố, thôn bản.

- Đề xuất chính sách hỗ trợ thiết bị số, gói cước viễn thông ưu đãi cho người dân vùng khó khăn. Kiến nghị các chính sách hỗ trợ đào tạo kỹ năng số cho người lao động, tiểu thương, hộ kinh doanh cá thể. Đề xuất cơ chế khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số phát triển các nền tảng số phục vụ cộng đồng.

8.6. Đồng chí Chánh Văn phòng UBND tỉnh

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo định kỳ về tình hình triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đề xuất, tham mưu triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh như: Hệ thống họp trực tuyến, văn phòng điện tử, nền tảng số phục vụ quản lý công việc. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai các hệ thống dữ liệu dùng chung, kết nối liên thông giữa UBND tỉnh với các sở, ngành, địa phương. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND tỉnh.

- Hỗ trợ công tác truyền thông về các chủ trương, chính sách của UBND tỉnh liên quan đến chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc đặt hàng tuyên truyền về các hoạt động chuyển đổi số của UBND tỉnh. Hỗ trợ các sở, ngành, địa phương trong công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và người dân.

- Điều phối hoạt động của các tổ công tác, các nhóm triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh. Hỗ trợ tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đôn đốc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi UBND tỉnh về kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

8.7. *Đồng chí Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh*

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch liên quan đến chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ Đoàn ĐBQH tỉnh trong công tác góp ý, đề xuất chính sách, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ. Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất nội dung chất vấn, thảo luận tại các kỳ họp HĐND về các vấn đề chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu xây dựng chương trình giám sát của HĐND tỉnh về các nội dung liên quan đến phát triển hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành tổ chức khảo

sát, đánh giá hiệu quả của các dự án, chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, người dân.

- Tham mưu triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh như kỳ họp không giấy, hệ thống lấy ý kiến cử tri trực tuyến, họp trực tuyến. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động giám sát, thảo luận và ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong công tác tiếp nhận, xử lý kiến nghị cử tri, phản ánh của người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chính sách, pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí để truyền thông về các nghị quyết, quyết định, chính sách của HĐND tỉnh liên quan đến chuyển đổi số. Triển khai sử dụng các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành tại các cơ quan của HĐND tỉnh.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình triển khai các nghị quyết, kế hoạch liên quan đến chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ các lĩnh vực trọng điểm trong chuyển đổi số như chính quyền số, đô thị thông minh, giáo dục số, y tế số, kinh tế số. Tham mưu đề xuất chương trình chất vấn, thảo luận tại các kỳ họp HĐND liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tham gia vào các tổ công tác, chương trình làm việc của HĐND tỉnh với các sở, ngành, địa phương về chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan của Quốc hội trong việc đề xuất các chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

8.8. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Chịu trách nhiệm chính về tiêu chí người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số.

- Phụ trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn trong chuyển đổi số; phòng, chống tội phạm công nghệ cao và bảo vệ dữ liệu số; triển khai đề án 06. Bao gồm các nhiệm vụ:

- + Chỉ đạo lực lượng Công an chủ động bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống chính quyền điện tử. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp bảo mật, giám sát an ninh mạng, đảm bảo an toàn dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch ứng phó với các sự cố an ninh mạng, tổ chức diễn tập phòng thủ an ninh mạng định kỳ.

+ Chỉ đạo điều tra, xử lý các hành vi lợi dụng không gian mạng để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, tấn công mạng. Phối hợp với các cơ quan chức năng để ngăn chặn, xử lý thông tin xấu, độc hại trên mạng xã hội. Tăng cường theo dõi, phát hiện các nhóm đối tượng sử dụng công nghệ cao để xâm nhập, phá hoại hệ thống thông tin của tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo người dân về các thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng.

+ Tiếp tục triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả sử dụng căn cước công dân gắn chip và định danh điện tử (VNeID) trong các dịch vụ hành chính công, tài chính, ngân hàng. Đảm bảo tính chính xác, bảo mật thông tin cá nhân trong quá trình khai thác và sử dụng dữ liệu số. Phối hợp với các sở, ngành thúc đẩy ứng dụng danh tính số trong giao dịch điện tử, hành chính công và thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Chủ động phát hiện, ngăn chặn các hoạt động phá hoại, chống đối liên quan đến quá trình chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đảm bảo an ninh trong triển khai các dự án công nghệ lớn trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án bảo vệ an ninh tại các trung tâm dữ liệu, hệ thống lưu trữ thông tin quan trọng.

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn về an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an để cập nhật, triển khai các công nghệ bảo mật tiên tiến. Mở rộng hợp tác với các tổ chức an ninh mạng trong nước và quốc tế để nâng cao năng lực bảo vệ không gian số.

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời đối với các lỗ hổng an ninh mạng. Hướng dẫn các sở, ban, ngành và doanh nghiệp thực hiện tốt quy định về bảo vệ thông tin cá nhân, bảo mật hệ thống.

8.9. Đồng chí Giám đốc Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chịu trách nhiệm chính về tiêu chí liên quan đến chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) trong kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TU của tỉnh Lào Cai (*trừ các chỉ tiêu giao các thành viên khác*).

Chịu trách nhiệm tham mưu về cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách; huy động và phân bổ nguồn lực cho phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Bao gồm các nhiệm vụ:

Xây dựng, đề xuất các cơ chế tài chính, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số. Tham mưu chính sách thuế, ưu đãi đầu tư, tín dụng và hỗ trợ tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tham gia vào quá trình chuyển đổi số và đổi mới công nghệ. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ, chuyển đổi số để đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

Tham mưu phân bổ ngân sách nhà nước hợp lý cho các chương trình, đề án, dự án liên quan đến khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề xuất các giải pháp huy động nguồn vốn ngoài ngân sách (hợp tác công - tư, quỹ đầu tư, tài trợ, vay vốn ưu đãi) để tăng cường nguồn lực cho các hoạt động chuyển đổi số, phát triển công nghệ. Theo dõi, kiểm soát việc sử dụng ngân sách, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả trong đầu tư cho khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

Xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ. Đề xuất cơ chế ưu đãi về vốn vay, tín dụng, thuế để thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo. Phối hợp xây dựng quỹ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư vào các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tham mưu phân bổ vốn đầu tư công hợp lý cho các dự án hạ tầng số, trung tâm điều hành thông minh (IOC), nền tảng số phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Giám sát, kiểm soát việc thực hiện các dự án đầu tư công về công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư. Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn cho các chương trình chuyển đổi số, phát triển khoa học - công nghệ của tỉnh.

Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí đầu tư, ngân sách cho các chương trình khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình phân bổ, sử dụng ngân sách và hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực này. Phối hợp với các sở, ngành liên quan để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính trong chuyển đổi số.

8.10. Đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ

Chịu trách nhiệm chính các mục tiêu liên quan đến phát triển nguồn lực trong trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW *(trừ các chỉ tiêu giao các thành viên khác)*.

Chịu trách nhiệm tham mưu về tổ chức bộ máy, nhân sự, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và các chính sách lao động, tiền lương phục vụ cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Đề xuất sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tham mưu xây dựng mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong các sở, ngành, địa phương. Hướng dẫn, theo dõi việc bố trí nhân sự chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu chính sách thu hút, sử dụng và đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tham mưu thực hiện cải cách thủ tục hành chính dựa trên nền tảng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số. Xây dựng, triển khai các mô hình quản lý công vụ điện tử, số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. Đề xuất cơ chế khuyến khích sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, ứng dụng công nghệ số trong công tác hành chính công. Theo dõi, đánh giá và tham mưu cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng số cho người lao động, nhất là lao động trong các ngành chịu tác động mạnh từ chuyển đổi số. Đề xuất chính sách phát triển thị trường lao động số, thúc đẩy việc làm trên nền tảng số. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách về lao động, tiền lương phù hợp với mô hình kinh tế số.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, nhân sự, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số. Giám sát việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động thích ứng với chuyển đổi số. Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình tổ chức thực hiện, đề xuất điều chỉnh chính sách khi cần thiết.

8.11. Đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chịu trách nhiệm tham mưu về ứng dụng công nghệ số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển nông nghiệp, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát và phát triển nông nghiệp (truy xuất nguồn gốc, nhật ký điện tử,

dữ liệu thời tiết nông nghiệp, mô hình nông nghiệp thông minh). Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân ứng dụng công nghệ IoT, AI, Blockchain, Big Data vào sản xuất nông nghiệp (canh tác thông minh, chăn nuôi công nghệ cao, quản lý chuỗi cung ứng). Xây dựng nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ quản lý và hoạch định chính sách. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, sàn giao dịch số cho nông sản, hỗ trợ nông dân, hợp tác xã tiếp cận thị trường trực tuyến.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu môi trường số, giám sát và dự báo chất lượng môi trường, tài nguyên đất, nước, rừng. Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS để theo dõi diễn biến môi trường, kiểm soát ô nhiễm, cảnh báo nguy cơ thiên tai. Phát triển các mô hình xử lý chất thải, rác thải thông minh bằng công nghệ tiên tiến, thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn. Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong phân tích dữ liệu môi trường, hỗ trợ công tác ra quyết định.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số. Tham mưu các chính sách hỗ trợ người dân, hợp tác xã chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh, sạch, bền vững. Đề xuất các giải pháp bảo vệ tài nguyên đất, nước, rừng gắn với công nghệ giám sát và quản lý số.

- Xây dựng và triển khai chính quyền số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, thực hiện số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính. Phát triển hệ thống giám sát trực tuyến về sản xuất nông nghiệp, tài nguyên môi trường, tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích, dự báo xu hướng nông nghiệp, môi trường.

- Theo dõi, đánh giá việc triển khai các mô hình nông nghiệp số, công nghệ cao, đề xuất điều chỉnh khi cần thiết. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường dựa trên công nghệ số, đảm bảo phát triển bền vững. Báo cáo Ban Chỉ đạo về tiến độ, kết quả triển khai các nhiệm vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường gắn với khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8.12. Đồng chí Giám đốc Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, giao thông vận tải, đảm bảo phát triển bền vững, hiện đại và thông minh. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số hiện đại trong công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị, bao gồm: Hệ thống thông tin địa lý (GIS), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), Internet vạn vật (IoT). Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu số đồng bộ về quy hoạch đô thị, công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và giao thông, bảo đảm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh. Triển khai các giải pháp phát triển đô thị thông minh thông qua tích hợp công nghệ số vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, dịch vụ công đô thị. Từng bước số hóa toàn diện quy trình cấp phép xây dựng, quản lý công trình xây dựng; tăng cường giám sát tiến độ và chất lượng công trình thông qua việc ứng dụng các công nghệ AI và IoT.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu số về hạ tầng giao thông, tình trạng cầu đường, hệ thống vận tải công cộng. Ứng dụng công nghệ GIS và IoT để theo dõi, giám sát tình trạng cầu, đường, bến bãi, hầm đường bộ. Phát triển hệ thống giao thông thông minh (ITS), bao gồm hệ thống đèn tín hiệu thông minh, trạm thu phí tự động, giám sát giao thông bằng AI. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào quản lý bến xe, bãi đỗ xe thông minh, trạm sạc xe điện.

- Phát triển nền tảng số hỗ trợ quản lý vận tải, điều phối luồng hàng hóa, phương tiện vận tải. Tích hợp công nghệ GPS, AI, dữ liệu thời gian thực để tối ưu hóa hoạt động vận tải, giảm ùn tắc giao thông. Ứng dụng blockchain trong quản lý hợp đồng vận tải, logistics, đảm bảo minh bạch, giảm chi phí trung gian. Thúc đẩy chuyển đổi số trong đăng ký, cấp phép kinh doanh vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện.

- Triển khai các công trình giao thông ứng dụng công nghệ hiện đại, vật liệu bền vững, tiết kiệm năng lượng. Thúc đẩy xây dựng cầu đường có tích hợp cảm biến IoT để giám sát tình trạng công trình theo thời gian thực. Phát triển hệ thống thu phí không dừng, trạm cân điện tử, tự động hóa trong kiểm tra an toàn giao thông. Xây dựng mô hình “đường cao tốc số”, sử dụng dữ liệu lớn để tối ưu hóa lưu lượng phương tiện.

- Thúc đẩy phát triển hệ thống giao thông công cộng sử dụng năng lượng sạch, xe buýt điện, tàu điện. Hỗ trợ xây dựng trạm sạc xe điện, hệ thống quản lý năng lượng cho phương tiện vận tải công cộng. Tích hợp công nghệ AI để tối ưu hóa tuyến xe buýt, giảm phát thải khí nhà kính. Ứng dụng công nghệ tái chế vật liệu xây dựng trong các công trình giao thông, giảm tác động môi trường.

- Phát triển chính quyền số trong lĩnh vực xây dựng và giao thông, số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính. Xây dựng hệ thống cấp phép xây dựng, cấp phép vận tải trực tuyến, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính. Ứng dụng AI, Big Data để phân tích xu hướng phát triển hạ tầng đô thị và giao thông, đưa ra quyết định chính sách phù hợp.

- Giám sát việc triển khai các dự án giao thông thông minh, đô thị thông minh, đánh giá hiệu quả và đề xuất điều chỉnh chính sách. Theo dõi tiến độ chuyển đổi số

trong xây dựng, giao thông, báo cáo định kỳ Ban Chỉ đạo. Tham mưu các cơ chế, chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào hạ tầng giao thông, đô thị.

8.13. Đồng chí Giám đốc Sở Công Thương

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, năng lượng, logistics, thương mại điện tử và hội nhập kinh tế số.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về ngành công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia. Ứng dụng AI, Big Data trong phân tích xu hướng phát triển công nghiệp, xuất nhập khẩu, thương mại nội địa. Phát triển các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường số, thương mại điện tử, tối ưu chuỗi cung ứng. Thúc đẩy ứng dụng blockchain trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp và thương mại. Tích hợp công nghệ số vào hệ thống quản lý, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm và chất lượng hàng hóa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số để bán hàng trực tuyến. Thúc đẩy thanh toán điện tử, ví điện tử, thương mại không tiền mặt trong giao dịch thương mại. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ số trong quảng bá, bán hàng trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế. Xây dựng hệ thống dữ liệu số về cung - cầu hàng hóa, kết nối chuỗi cung ứng trực tuyến. Tích hợp AI để tối ưu hóa marketing số, cá nhân hóa trải nghiệm mua sắm cho người tiêu dùng.

- Ứng dụng công nghệ IoT, AI, blockchain trong quản lý chuỗi cung ứng, đảm bảo minh bạch, hiệu quả. Phát triển hệ thống logistics thông minh, kho hàng tự động, kết nối dữ liệu vận tải với doanh nghiệp sản xuất. Tích hợp nền tảng số để tối ưu hóa quản lý kho bãi, vận chuyển hàng hóa, giảm chi phí logistics. Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng phần mềm quản lý chuỗi cung ứng, giảm thất thoát, tăng hiệu quả vận hành.

- Ứng dụng công nghệ AI, IoT vào giám sát, quản lý tiêu thụ năng lượng trong khu công nghiệp, doanh nghiệp. Xây dựng nền tảng số hỗ trợ theo dõi và tối ưu hóa sử dụng năng lượng tái tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý lưới điện thông minh, hỗ trợ giám sát và cảnh báo sự cố. Ứng dụng dữ liệu lớn để dự báo nhu cầu năng lượng, hỗ trợ quy hoạch phát triển điện gió, điện mặt trời. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, giảm phát thải trong công nghiệp.

- Tham mưu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số, nâng cao năng lực cạnh tranh. Kết nối doanh nghiệp với các nền tảng số, thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh. Xây dựng hệ thống tư vấn, đào

tạo doanh nghiệp về thương mại điện tử, logistics số, sản xuất thông minh. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng AI, IoT, RPA (tự động hóa quy trình) vào hoạt động sản xuất. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

- Theo dõi, đánh giá tiến độ chuyển đổi số trong công nghiệp, thương mại, năng lượng và logistics. Tổng hợp, phân tích dữ liệu để tham mưu chính sách phù hợp với xu hướng chuyển đổi số. Báo cáo định kỳ Ban Chỉ đạo về tình hình triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực công thương. Phối hợp với các sở, ngành liên quan để triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số.

8.14. Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực số. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số đồng bộ về học sinh, giáo viên, trường học và chương trình đào tạo, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia. Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý giáo dục số hóa. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong cá nhân hóa học tập. Phát triển các nền tảng học trực tuyến, lớp học thông minh, số hóa tài liệu giảng dạy. Hỗ trợ xây dựng kho học liệu số mở, phục vụ việc dạy và học từ xa.

- Thúc đẩy mô hình giáo dục STEM, STEAM, giúp học sinh tiếp cận công nghệ sớm. Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) vào giảng dạy. Xây dựng hệ thống bài giảng số hóa, video học tập, mô phỏng 3D giúp nâng cao trải nghiệm học tập. Tổ chức các sân chơi sáng tạo, cuộc thi về công nghệ, lập trình, trí tuệ nhân tạo cho học sinh, sinh viên. Triển khai hệ thống thi trực tuyến, đánh giá năng lực thông qua nền tảng số.

- Tích hợp hệ thống quản lý giáo dục thông minh, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong dự báo xu hướng phát triển giáo dục, phân bổ nguồn lực hợp lý. Tăng cường kết nối giữa nhà trường – phụ huynh qua các nền tảng trực tuyến, ứng dụng mobile. Ứng dụng công nghệ blockchain trong xác thực văn bằng, chứng chỉ.

- Cập nhật chương trình đào tạo nghề theo xu hướng chuyển đổi số, bổ sung kỹ năng số vào chương trình giảng dạy. Phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cho các ngành nghề, đặc biệt là những lĩnh vực liên quan đến công nghệ số. Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với cơ sở đào tạo nghề để đào tạo nhân lực theo nhu cầu thực tiễn.

Ứng dụng thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) vào đào tạo nghề, mô phỏng môi trường làm việc thực tế. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp công nghệ để đưa các chương trình đào tạo AI, lập trình, dữ liệu vào giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên, nâng cao năng lực giảng dạy trực tuyến. Hỗ trợ học sinh, sinh viên tiếp cận các nền tảng học tập số, thiết bị công nghệ. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số cho học sinh ngay từ cấp tiểu học. Tham mưu chính sách hỗ trợ học sinh vùng sâu, vùng xa tiếp cận học tập trực tuyến.

- Theo dõi, đánh giá tiến độ chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo nghề và phát triển nhân lực số. Tổng hợp, phân tích dữ liệu để tham mưu chính sách phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục. Báo cáo định kỳ Ban Chỉ đạo về tình hình triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ trong giáo dục. Phối hợp với các sở, ngành liên quan để triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số.

8.15. Đồng chí Giám đốc Sở Y tế

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về sức khỏe người dân, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân, đảm bảo đồng bộ dữ liệu giữa các tuyến y tế. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích dịch tễ, dự báo bệnh tật. Phát triển các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS), hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS), bệnh án điện tử (EMR). Tích hợp nền tảng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, giảm tải thủ tục hành chính cho người dân.

Phát triển và mở rộng hệ thống khám chữa bệnh từ xa (Telehealth), kết nối giữa tuyến tỉnh, tuyến xã và trung ương. Ứng dụng AI trong chẩn đoán hình ảnh, hỗ trợ bác sĩ trong điều trị bệnh. Sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) trong đào tạo và mô phỏng phẫu thuật. Tích hợp hệ thống cảnh báo thông minh giúp phát hiện sớm bệnh mãn tính, bệnh truyền nhiễm. Ứng dụng IoT (Internet vạn vật) trong theo dõi sức khỏe từ xa cho bệnh nhân cao tuổi, bệnh nhân mãn tính.

- Xây dựng bản đồ dịch tễ số hóa, hỗ trợ theo dõi và dự báo tình hình dịch bệnh. Ứng dụng AI trong phân tích xu hướng dịch bệnh, đưa ra khuyến cáo y tế kịp thời. Phát triển nền tảng tư vấn sức khỏe trực tuyến, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin y

tế chính xác. Tích hợp hệ thống giám sát tự động về môi trường, nguồn nước, an toàn thực phẩm để phát hiện nguy cơ bệnh dịch.

- Xây dựng cổng thông tin sức khỏe điện tử, cung cấp dịch vụ tư vấn y tế trực tuyến. Phát triển hệ thống đặt lịch khám trực tuyến, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Ứng dụng blockchain trong quản lý hồ sơ bệnh án, đảm bảo tính bảo mật và minh bạch. Phát triển các nền tảng hỗ trợ bác sĩ cập nhật kiến thức y khoa, đào tạo từ xa.

- Triển khai hệ thống quản lý chuỗi cung ứng dược phẩm bằng công nghệ số, chống thuốc giả. Ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong kiểm soát chất lượng thuốc, giám sát tác dụng phụ. Phát triển hệ thống kê đơn thuốc điện tử, kết nối với cơ sở dữ liệu bảo hiểm y tế. Số hóa quy trình quản lý trang thiết bị y tế, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực.

- Tổ chức đào tạo kỹ năng số cho cán bộ y tế, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ trong khám chữa bệnh. Triển khai các chương trình phổ cập kiến thức về y tế số cho người dân. Tăng cường hợp tác với các đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để ứng dụng AI, dữ liệu lớn vào y tế.

- Theo dõi, đánh giá tiến độ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, đề xuất chính sách phù hợp. Báo cáo định kỳ Ban Chỉ đạo về tình hình triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ trong y tế. Phối hợp với các sở, ngành để triển khai các giải pháp đổi mới sáng tạo trong chăm sóc sức khỏe.

8.16. Đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, danh thắng, lễ hội, nghệ thuật truyền thống của tỉnh. Ứng dụng công nghệ số (VR/AR) trong bảo tồn, giới thiệu di sản văn hóa, bảo tàng số. Phát triển nền tảng số quản lý và cấp phép hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thư viện, số hóa tài liệu, sách báo. Xây dựng cổng thông tin văn hóa số, quảng bá các giá trị văn hóa đặc sắc của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu số về phong trào thể thao, huấn luyện viên, vận động viên. Ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu để nâng cao thành tích thể thao. Phát triển nền tảng trực tuyến hỗ trợ tập luyện thể thao, nâng cao sức khỏe

cộng đồng. Tích hợp hệ thống đăng ký, quản lý thi đấu thể thao trên nền tảng số. Ứng dụng AI trong đánh giá thể chất, theo dõi chỉ số sức khỏe cho vận động viên.

- Phát triển bản đồ du lịch số của tỉnh, tích hợp thông tin điểm đến, dịch vụ, giao thông. Ứng dụng thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) trong trải nghiệm du lịch số. Triển khai vé điện tử, hệ thống đặt dịch vụ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Phát triển ứng dụng du lịch thông minh, cung cấp thông tin thời gian thực cho du khách. Tích hợp công nghệ AI để cá nhân hóa trải nghiệm du lịch, đề xuất điểm đến phù hợp.

- Xây dựng hệ thống báo chí, truyền hình số, thúc đẩy phát triển báo chí đa nền tảng. Phát triển hệ thống lưu trữ, quản lý tin tức báo chí bằng công nghệ AI. Ứng dụng công nghệ truyền hình số, phát triển nền tảng phát thanh, truyền hình trực tuyến. Số hóa xuất bản phẩm, đẩy mạnh xuất bản điện tử, thư viện số. Tích hợp công nghệ AI vào sản xuất nội dung báo chí, truyền hình (tự động viết tin, biên tập video). Xây dựng cơ sở dữ liệu về báo chí, xuất bản, hỗ trợ quản lý nội dung số.

- Phát triển nền tảng chia sẻ dữ liệu giữa các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và truyền thông. Tích hợp dữ liệu từ các hệ thống du lịch, văn hóa, thể thao vào cơ sở dữ liệu chung của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp trong ngành ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử để phát triển. Kết nối hệ thống quảng bá, truyền thông số với các nền tảng mạng xã hội.

Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ ngành văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí. Phổ cập kỹ năng sử dụng nền tảng số cho nghệ sĩ, vận động viên, hướng dẫn viên du lịch. Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác với các đơn vị công nghệ, nghiên cứu để phát triển nội dung số.

- Xây dựng kế hoạch đặt hàng các cơ quan báo chí về tuyên truyền chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo. Phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương và địa phương để đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch. Đặt hàng sản xuất các chuyên đề, chương trình, phóng sự, tin bài về ứng dụng khoa học - công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai chiến dịch truyền thông đa nền tảng (báo chí, truyền hình, mạng xã hội) để nâng cao nhận thức cộng đồng về chuyển đổi số. Theo dõi, đánh giá hiệu quả các hoạt động tuyên truyền và báo cáo Ban Chỉ đạo.

- Theo dõi, đánh giá tiến độ chuyển đổi số trong các lĩnh vực được phân công. Báo cáo định kỳ Ban Chỉ đạo về kết quả ứng dụng khoa học - công nghệ trong ngành. Phối hợp với các sở, ngành để triển khai các giải pháp đổi mới sáng tạo.

8.17. Đồng chí Giám đốc Sở Tư pháp

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số. Đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận công nghệ số, dữ liệu số. Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện đúng quy định pháp luật về dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân.

- Triển khai và nâng cấp các hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ pháp lý trên nền tảng số. Phát triển cổng thông tin pháp luật điện tử để hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật, thủ tục hành chính. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật.

- Tham mưu xây dựng hệ thống công chứng điện tử, số hóa dữ liệu hộ tịch, lý lịch tư pháp. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá triển khai các giải pháp chuyển đổi số. Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền pháp luật số trên các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội. Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp về quy định pháp lý liên quan đến chuyển đổi số. Phối hợp với các sở, ngành tổ chức các hội nghị, tọa đàm pháp luật số cho người dân, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đề xuất giải pháp đảm bảo quyền lợi pháp lý của tổ chức, cá nhân trong môi trường số. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu, chữ ký số, giao dịch điện tử.

- Tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về pháp luật số, tư pháp điện tử. Kết nối với Bộ Tư pháp, các cơ quan trung ương để cập nhật chính sách mới về chuyển đổi số. Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý, giải quyết tranh chấp trên nền tảng số.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật trong chuyển đổi số. Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả triển khai và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

8.18. Đồng chí Giám đốc Sở Ngoại vụ

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Đề xuất cơ chế, chính sách hợp tác quốc tế nhằm thu hút nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, chính phủ nước ngoài trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số. Kết nối, thúc đẩy quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức nước ngoài có kinh nghiệm trong chuyển đổi số, khoa học - công nghệ.

- Phối hợp với các sở, ngành để xúc tiến đầu tư, thu hút doanh nghiệp công nghệ cao, tập đoàn đa quốc gia vào tỉnh. Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận nguồn vốn, công nghệ từ các tổ chức quốc tế.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài vào tỉnh. Đề xuất các chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia với đối tác quốc tế về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác đối ngoại, xây dựng nền tảng dữ liệu hỗ trợ công tác ngoại giao. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các đại sứ quán, tổ chức quốc tế để đẩy mạnh truyền thông, quảng bá hình ảnh chuyển đổi số của tỉnh ra thế giới.

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Kết nối chuyên gia, tổ chức quốc tế đến Lào Cai để chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác.

- Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách hợp tác quốc tế phù hợp với tình hình thực tế.

8.19. Đồng chí Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về chính sách dân tộc, thành phần dân tộc theo trình độ phát triển; cơ sở dữ liệu số về các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình tín ngưỡng, việc quản lý, theo dõi các tổ chức tôn giáo.

- Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và khu vực có nhiều tín đồ tôn giáo. Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng số cho đồng bào DTTS, chức sắc tôn giáo, người có uy tín. Hỗ trợ các mô hình ứng dụng công nghệ số vào phát triển kinh tế - xã hội ở vùng DTTS và tôn giáo.

- Phối hợp với các sở, ngành thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông, Internet tại vùng sâu, vùng xa. Đề xuất các giải pháp để đồng bào DTTS tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến thuận tiện hơn. Triển khai các ứng dụng công nghệ để bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc trên nền tảng số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ đồng bào dân tộc ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh. Kết nối các sàn thương mại điện tử để tiêu thụ sản phẩm đặc sản vùng

DTTS. Phối hợp đào tạo kỹ năng kinh doanh online, thanh toán số cho hộ dân vùng khó khăn.

- Phối hợp tổ chức hội thảo, diễn đàn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, người có uy tín trong vùng DTTS và chức sắc tôn giáo. Biên soạn tài liệu, ấn phẩm bằng song ngữ (tiếng Việt và tiếng dân tộc) để tuyên truyền hiệu quả. Hỗ trợ xây dựng các kênh truyền thông số để phổ biến chủ trương, chính sách đến đồng bào DTTS và tổ chức tôn giáo.

- Đề xuất và tham gia các dự án hợp tác quốc tế về ứng dụng công nghệ trong phát triển vùng DTTS. Phối hợp với tổ chức tôn giáo triển khai các mô hình sử dụng công nghệ để nâng cao đời sống cộng đồng. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và tổ chức xã hội để thúc đẩy chuyển đổi số vùng DTTS.

- Giám sát việc triển khai các chính sách chuyển đổi số tại vùng DTTS, khu vực có tín đồ tôn giáo. Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả và đề xuất giải pháp cải thiện hiệu quả triển khai.

8.20. Đồng chí Chánh Thanh tra tỉnh

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Chủ trì thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật, phát hiện các sai phạm, hạn chế trong quá trình triển khai. Kiến nghị biện pháp xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Thanh tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước cho các dự án số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin. Ngăn chặn tình trạng lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi từ các chương trình chuyển đổi số. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong đấu thầu, mua sắm, triển khai các dự án công nghệ.

- Giám sát việc thực thi các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng trong phạm vi quản lý. Kiểm tra hoạt động thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin cá nhân của các cơ quan, doanh nghiệp. Đề xuất biện pháp xử lý các hành vi vi phạm về bảo mật dữ liệu số, lộ lọt thông tin cá nhân đối với các tập thể, cá nhân thông qua công tác thanh tra, kiểm tra và trong phạm vi quản lý.

- Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra tiến hành đánh giá việc triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh, đảm bảo không có tình trạng chồng chéo, lãng phí. Kiểm tra chất lượng dữ liệu, tránh việc nhập liệu sai lệch hoặc không đầy đủ, gây ảnh hưởng đến chuyển đổi số. Đề xuất giải pháp nâng cao tính chính xác, minh bạch trong quản lý và chia sẻ dữ liệu.

- Tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về các vi phạm trong triển khai chương trình chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan liên quan để xác minh, làm rõ các hành vi vi phạm, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công dân. Công khai kết quả giải quyết, xử lý các vụ việc vi phạm trên môi trường số (trong phạm vi cho phép).

- Ban hành hướng dẫn thanh tra, kiểm tra về ứng dụng công nghệ số, bảo vệ quyền lợi của công dân trong môi trường số. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về các quy định liên quan đến quản lý và giám sát các hoạt động số hóa. Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện tự kiểm tra, đánh giá nội bộ về tuân thủ các quy định trong triển khai chuyển đổi số có liên quan đến lĩnh vực thanh tra, kiểm tra.

- Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế giám sát, nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình chuyển đổi số. Tham mưu biện pháp phòng ngừa rủi ro, tiêu cực trong các dự án số hóa của tỉnh.

8.21. Đồng chí Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Xây dựng nền tảng quản lý số cho các Khu kinh tế và Cửa khẩu, trong đó: Số hóa dữ liệu doanh nghiệp, quy hoạch, cấp phép đầu tư; Tích hợp cổng thông tin điện tử hỗ trợ doanh nghiệp tra cứu thông tin, thủ tục đầu tư; Ứng dụng GIS để quản lý hạ tầng khu kinh tế. Tích hợp dữ liệu hải quan, kiểm dịch, giao thông, biên phòng để rút ngắn thời gian thông quan. Ứng dụng AI, dữ liệu lớn để dự báo lưu lượng hàng hóa, tối ưu hóa quy trình kiểm soát. Áp dụng công nghệ nhận diện biển số, khuôn mặt, mã QR vào quản lý phương tiện, hàng hóa. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến trong quản lý đầu tư, đất đai, lao động tại các khu kinh tế.

- Xây dựng nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế: Cổng kết nối doanh nghiệp giúp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường; Ứng dụng quản lý lao động số kết nối nhu cầu tuyển dụng giữa doanh nghiệp và người lao động; Thúc đẩy thương mại điện tử và logistics thông minh qua cửa khẩu: Hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu ứng dụng blockchain trong truy xuất nguồn gốc hàng hóa; Xây dựng hệ thống logistics số giúp doanh nghiệp theo dõi, đặt lịch vận chuyển. Thí điểm mô hình “cửa khẩu không giấy tờ”, rút ngắn quy trình thủ tục.

- Triển khai hệ thống cửa khẩu thông minh: Lắp đặt hệ thống camera giám sát thông minh trong các khu kinh tế và cửa khẩu. Ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu an ninh, dự báo rủi ro buôn lậu, gian lận thương mại. Phát triển hệ thống cảnh báo sớm dựa trên dữ liệu lớn (Big Data) để hỗ trợ công tác quản lý.

- Thí điểm mô hình “Khu kinh tế thông minh” và “Cửa khẩu thông minh” với các công nghệ hiện đại như: Hệ thống tự động nhận diện phương tiện, hàng hóa, con người. Quản lý cửa khẩu điện tử, tích hợp dữ liệu giữa các cơ quan liên quan. Tăng cường hợp tác quốc tế về chuyển đổi số trong thương mại biên giới. Đề xuất chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư công nghệ vào quản lý và vận hành khu kinh tế, cửa khẩu.

- Xây dựng chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút các doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số (ICT) đầu tư vào khu kinh tế. Tổ chức hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư dành riêng cho doanh nghiệp ICT để quảng bá tiềm năng của Lào Cai, kết nối doanh nghiệp công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước.

8.22. Đồng chí Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Xây dựng nền tảng quản lý số cho các Khu công nghiệp trong đó: Số hóa dữ liệu doanh nghiệp, quy hoạch, cấp phép đầu tư; Tích hợp cổng thông tin điện tử hỗ trợ doanh nghiệp tra cứu thông tin, thủ tục đầu tư; Ứng dụng GIS để quản lý hạ tầng khu công nghiệp. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến trong quản lý đầu tư, đất đai, lao động tại các khu công nghiệp.

- Xây dựng nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp: Cổng kết nối doanh nghiệp giúp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường; Ứng dụng quản lý lao động số kết nối nhu cầu tuyển dụng giữa doanh nghiệp và người lao động; Hệ thống theo dõi, báo cáo hiệu suất hoạt động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Xây dựng hệ thống logistics số giúp doanh nghiệp theo dõi, đặt lịch vận chuyển

- Ứng dụng IoT trong giám sát môi trường, hạ tầng khu công nghiệp. Đề xuất chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư công nghệ vào quản lý và vận hành khu công nghiệp.

- Xây dựng chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút các doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số (ICT) đầu tư vào khu công nghiệp. Kết nối doanh nghiệp ICT với các doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào sản xuất, quản lý. Tổ chức hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư dành riêng cho doanh nghiệp ICT để quảng bá tiềm năng của Lào Cai, kết nối doanh nghiệp công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước.

(Một số nhiệm vụ chi tiết gắn với từng chỉ tiêu thực hiện có trong phụ lục chi tiết kèm theo)

Ngoài các nhiệm vụ trên, tùy từng trường hợp cụ thể, đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo phân công thực hiện thêm các nhiệm vụ khác. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí thành viên BCD,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các xã, phường.
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Trịnh Xuân Trường

PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC CHỈ TIÊU
Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Thông báo số -TB/BCĐ ngày /7/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh)

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Thành viên BCD theo dõi, đôn đốc	Thực hiện
I	Phát triển hạ tầng							
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G (6G từ năm 2035)	≥ 40%	≥ 90%	50%	80%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; các công ty viễn thông,...
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông cố định với tốc độ 01 Gbps/s	≥ 40%	≥ 80%				Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; các công ty viễn thông
3	Có trung tâm an ninh mạng cấp tỉnh	X	X	X	X	X	Đ/c Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ,...
II	Phát triển nguồn lực							
1	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho KHCN, đổi mới sáng tạo	1%	1,5%	2%	2,5%	3%	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ,...
2	Tỷ lệ chi nghiên cứu phát triển (R&D)/ GRDP	2%	3%	3%	3%	3%	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ,...
3	Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Thành viên BCD theo dõi, đôn đốc	Thực hiện
4	Tỷ lệ cán bộ công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	100%	90%	100%	100%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	$\geq 80\%$	90%	100%	100%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm giao thông	$\geq 80\%$	90%	95%	97%	$\geq 99\%$	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở Y tế, giáo dục, xây dựng,...
7	Thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu hình thành "cụm chuyên gia"					X	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số					$\geq 99\%$	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
III	Phát triển khoa học công nghệ							
1	Số doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh	≥ 3	≥ 5	≥ 10	≥ 50	≥ 100	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương,...
2	Số tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc tỉnh	≥ 2	≥ 2	≥ 2	≥ 2	≥ 2	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị,...
3	Số công trình KHCN cấp tỉnh được nghiệm thu hàng năm	≥ 10	≥ 12	≥ 20	≥ 25	≥ 40	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị,...

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Thành viên BCD theo dõi, đơn đốc	Thực hiện
4	Số cán bộ nghiên cứu KHCN toàn tỉnh	≥ 200	≥ 300	≥ 600	≥ 1000	≥ 1500	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo,....
5	Số nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh được triển khai hàng năm	≥ 25	≥ 25	≥ 30	≥ 35	≥ 50	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Số đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) hàng năm	≥ 10	≥ 10	≥ 10	≥ 30	≥ 20	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị,...
7	Tỷ lệ kết quả KHCN được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	$\geq 40\%$	$\geq 50\%$	$\geq 60\%$	$\geq 60\%$	$\geq 70\%$	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị,...
8	Mỗi năm có bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI hoặc tạp chí trong danh mục công nhận bởi hội đồng chức danh giáo sư)	≥ 10	≥ 10	≥ 15	≥ 20	≥ 50	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị,...
9	Số công trình đạt giải KHCN quốc gia/khu vực hàng năm	≥ 1	≥ 3	≥ 5	≥ 5	≥ 10	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Ứng dụng AI, IOT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng người dân.	X	X	X	X	X	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng, y tế, các sở ngành, địa phương
11	Số trung tâm nghiên cứu phát triển trọng điểm ở tỉnh thu hút nhà khoa học doanh nghiệp đầu tư				≥ 1	≥ 1	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính,...

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Thành viên BCD theo dõi, đơn đốc	Thực hiện
12	Số trung tâm nghiên cứu và phát triển hoặc ĐMST của địa phương đạt uy tín trong nước kết nối quốc tế				≥ 1	≥ 1	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính, các sở, ngành...
13	Doanh nghiệp khoa học công nghệ số nội địa vươn tầm khu vực, một số doanh nghiệp làm chủ công nghệ lõi/Doanh nghiệp khoa học công nghệ				$\geq 10\%$	$\geq 10\%$	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính, các sở, ngành...
14	Tỉnh có khả năng thu hút nhiều chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu thế giới, tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ mang thương hiệu toàn cầu					X	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính, các sở, ngành...
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo							
1	Số Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	≥ 30	≥ 50	≥ 100	≥ 200	≥ 300	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Khoa học và Công nghệ,...
2	Số Dự án khởi nghiệp sáng tạo				≥ 10	≥ 30	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Khoa học và Công nghệ,...
3	Số Vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo	≥ 3	≥ 5	≥ 10	≥ 15	≥ 20	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương,...
4	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	$\geq 15\%$	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	$\geq 60\%$	$\geq 80\%$	Đồng chí Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính, Khoa học và Công nghệ,...

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Thành viên BCD theo dõi, đơn đốc	Thực hiện
5	Số sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa hàng năm	≥ 10	≥ 20	≥ 50	≥ 100	≥ 200	Đ/c Giám đốc Sở Công Thương	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương
6	Số dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh hàng năm	≥ 10	≥ 15	≥ 30	≥ 50	≥ 100	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính,...
7	Số sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh hàng năm		≥ 5	≥ 10	≥ 20	≥ 50	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành,...
8	Số bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo hàng năm	≥ 25	≥ 50	≥ 100	≥ 200	≥ 300	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành,...
9	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường	$\geq 2\%$	$\geq 25\%$	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	$> 50\%$	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành,...
10	Số sáng kiến trong khu vực công được công nhận hàng năm	≥ 30	≥ 50	≥ 70	≥ 100	≥ 150	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành,...
V	Phát triển chuyển đổi số							
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh	≥ 0.6	≥ 0.7	≥ 0.8	≥ 0.9	≥ 1	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành,...
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	Đ/c Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Thành viên BCD theo dõi, đơn đốc	Thực hiện
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%	100%	100%	100%	Đ/c Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "Phi tiếp xúc"	≥70%	90%	100%	100%	100%	Đ/c Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	≥70%	100%	100%	100%	100%	Đ/c Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	≥80%	100%	100%	100%	100%	Đ/c Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥70%	≥70%	≥70%	100%	100%	Đ/c Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	≥40%	≥70%	≥90%	100%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ,....
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với trung ương	≥50%	≥80%	100%	100%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương
10	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp liên thông dữ liệu cấp tỉnh. (LGSP)	≥60%	≥80%	100%	100%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương
11	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	≥30%	≥50%	≥80%	≥80%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị,...

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Thành viên BCD theo dõi, đơn đốc	Thực hiện
12	Tỷ lệ Người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID	≥70%	≥90%	≥95%	100%	100%	Đ/c Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh
13	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	≥10%	≥10%	≥20%	30%	40%	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị,...
14	Các cơ quan đảng trong toàn tỉnh hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án chuyển đổi số		100%	100%	100%	100%	Đ/c Chánh Văn phòng Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, các ban XDD, MTTQ tổ chức đoàn thể
15	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh đóng vai trò như "Bộ não số" của địa phương giúp tổ chức đảng các cơ quan quản lý điều hành mọi lĩnh vực			X	X	X	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ,...
16	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%	100%	100%	100%	100%	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương
17	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, quy mô kinh tế số (GRDP)	≥10%	20%	30%	35%	40%	Đ/c Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính, ...